

ĐỀ ÁN

Sắp xếp, tổ chức lại các tổ dân phố trên địa bàn phường Nam Đồng

PHẦN THỨ NHẤT SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN CÁC THÔN, TỔ DÂN PHỐ TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG NAM ĐỒNG

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Xuất phát từ thực trạng tổ chức và hoạt động của tổ dân phố trên địa bàn

Phường Nam Đồng có diện tích tự nhiên là 19,61 km², với 7.360 hộ gia đình và 24.619 người. Trên địa bàn phường, đặc khu có 12 tổ dân phố, 25 người hoạt động không chuyên trách tại các tổ dân phố. Hiện nay, có 08 tổ dân phố có số quy mô dân số đạt từ 550 hộ gia đình trở lên; có 04 tổ dân phố có quy mô số hộ gia đình chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định 550 hộ gia đình.

2. Xuất phát từ yêu cầu thực tế:

- Xuất phát từ thực tế sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã năm 2025, số lượng tổ dân phố trên địa bàn phường tăng lên, tạo áp lực quản lý đối với chính quyền địa phương ở cơ sở.

- Từ tình hình thực tế của tổ dân phố hiện nay:

+ Một số tổ dân phố có quy mô dân số nhỏ, diện tích phân tán, chưa đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định; gây khó khăn trong công tác quản lý, điều hành và tổ chức hoạt động cộng đồng.

+ Việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng tại các tổ dân phố quy mô nhỏ còn dàn trải, hiệu quả sử dụng nguồn lực chưa cao, dễ dẫn đến lãng phí ngân sách.

- Việc sắp xếp, tổ chức lại các tổ dân phố là thực hiện theo nguyện vọng của nhân dân, phù hợp với các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và tình hình thực tế ở địa phương.

- Việc sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố làm giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố và người trực tiếp tham gia công việc tại tổ dân phố, tinh gọn bộ máy, kiện toàn nâng cao chất lượng của người hoạt động không chuyên trách tổ dân phố đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

II. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Cơ sở chính trị

- Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới;

- Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách;

- Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách;

- Kế hoạch số 41-KH/TU ngày 23/3/2026 của Thành ủy về xây dựng Đề án nâng cao chất lượng đội ngũ Bí thư chi bộ, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố trên địa bàn thành phố.

2. Căn cứ pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

- Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

- Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 27/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2026.

- Thông báo của Ban Thường vụ Đảng uỷ phường về việc nhất trí với Ủy ban nhân dân phường về Phương án sắp xếp, tổ chức lại các tổ dân phố trên địa bàn phường Nam Đồng.

PHẦN THỨ 2

THỰC TRẠNG TỔ DÂN PHỐ VÀ NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH, NGƯỜI THAM GIA TRỰC TIẾP TẠI TỔ DÂN PHỐ TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG

I. THỰC TRẠNG TỔ DÂN PHỐ

1. Số lượng tổ dân phố

a) Tổng số tổ dân phố;

Phường Nam Đồng có 12 tổ dân phố với 7.360 hộ gia đình, 24.619 nhân khẩu; trong đó có 04 tổ dân phố có dưới 550 hộ gia đình (*tổ dân phố: Du Tái: 809 hộ; Cập Thượng 1: 698 hộ; Cập Thượng 2: 624 hộ; Cập Nhất 1: 764 hộ; Cập Nhất 2: 664 hộ; Cập Nhất 3: 494 hộ; Đồng Ngọ: 361 hộ; Vũ La: 433 hộ; Phú Lương: 589 hộ; Tân Lập: 140 hộ; Nhân Nghĩa: 653 hộ; Khánh Hội: 1.131 hộ*).

b) Quy mô tổ dân phố:

Đối chiếu với quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố:

- Có 08 tổ dân phố đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định;

- Có 04 tổ dân phố chưa đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định, trong đó:

- + Có quy mô dưới 50% số hộ gia đình: 01 tổ dân phố;
- + Có quy mô từ 50% đến dưới 70% số hộ gia đình là: 01 tổ dân phố;
- + Có quy mô từ 70% đến dưới 100% số hộ gia đình là: 02 tổ dân phố;

c) Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân (*nhà văn hóa, nơi sinh hoạt cộng đồng, khu thể thao, khu vui chơi...*).

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục 1A, 1B kèm theo)

2. Tổ chức tại tổ dân phố:

- Các tổ dân phố đã thành lập các tổ chức: Chi bộ Đảng, Ban công tác Mặt trận, Chi hội Cựu Chiến binh, Chi hội Phụ nữ, Chi đoàn thanh niên, Chi hội Người cao tuổi, Chi hội Chữ thập đỏ, Chi hội Nông dân,

- Đối với Chi bộ tổ dân phố: 12 tổ dân phố có Chi bộ đảng để lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động (*Chi bộ: Du Tái; Cấp Thượng 1; Cấp Thượng 2; Cấp Nhất 1; Cấp Nhất 2; Cấp Nhất 3; Đồng Ngọ; Vũ La; Phú Lương; Tân Lập; Nhân Nghĩa; Khánh Hội*).

- Thực hiện kiện toàn các tổ chức: Chi bộ Đảng, Ban công tác Mặt trận, Chi hội Cựu Chiến binh, Chi hội Phụ nữ, Chi đoàn thanh niên, Chi hội Người cao tuổi, Chi hội Chữ thập đỏ, Chi hội Nông dân tại tổ dân phố khi sắp xếp, tổ chức lại các tổ dân phố.

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo)

II. THỰC TRẠNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH VÀ NGƯỜI TRỰC TIẾP THAM GIA CÔNG VIỆC CỦA TỔ DÂN PHỐ

1. Người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố:

Tổng số: 25 người, trong đó:

- Chia ra cụ thể theo các chức danh: 12 Bí thư Chi bộ; 07 Tổ trưởng tổ dân phố; 06 Trưởng ban Công tác mặt trận (*không tính người kiêm nhiệm*).

- Chia theo độ tuổi: 01 người dưới 40 tuổi, 03 người từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi, 05 người từ 50 tuổi đến dưới 60 tuổi và 16 người trên 60 tuổi (trong đó 04 trên 70 tuổi)

- Chia theo trình độ đào tạo: 01 trên Đại học, 02 Đại học, 22 Phổ thông

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục 3A kèm theo Đề án)

2. Người trực tiếp tham gia công việc của tổ dân phố đang hưởng bồi dưỡng theo các quy định của tỉnh Hải Dương cũ¹

Tổng số: 53 người, trong đó:

- Chia ra cụ thể theo các chức danh: 10 Tổ phó tổ dân phố, 06 khu đội trưởng, 37 người là chi Hội trưởng các chi hội: Nông dân, Phụ nữ, Cựu chiến binh, Đoàn

¹ Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Hải Dương;

² Nghị quyết 05/2020/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Hải Dương.

Thanh niên), (*đối với đơn vị hành chính cấp xã thuộc Hải Dương cũ*) - (*không tính người kiêm nhiệm*).

- Chia theo độ tuổi: 13 người dưới 40 tuổi, 09 người từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi, 06 người từ 50 tuổi đến dưới 60 tuổi và 25 người trên 60 tuổi (trong đó 09 trên 70 tuổi)

- Chia theo trình độ đào tạo: 07 Đại học, 01 Cao đẳng, 45 Phổ thông.

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục 3B kèm theo)

3. Các trường hợp người tham gia công việc khác của tổ dân phố đang hưởng phụ cấp/bồi dưỡng theo các quy định của Trung ương, thành phố (nếu có)

Tổng số: 36 người, trong đó:

- Chia ra cụ thể theo các chức danh: 36 người thuộc tổ an ninh trật tự cơ sở (Theo Nghị quyết 10/2024/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 của HĐND thành phố)

4. Đánh giá chung về số lượng, hoạt động của các chức danh người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia công việc của tổ dân phố và người tham gia công việc khác của tổ dân phố

a) Về ưu điểm

Đội ngũ người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia công việc tại tổ dân phố và các lực lượng tham gia công việc khác ở tổ dân phố cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao, góp phần quan trọng trong việc duy trì hoạt động thường xuyên của hệ thống chính trị ở tổ dân phố. Phần lớn các đồng chí có tinh thần trách nhiệm, tâm huyết, gắn bó với địa bàn, nắm chắc tình hình nhân dân, phát huy tốt vai trò cầu nối giữa cấp ủy, chính quyền với Nhân dân.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, các lực lượng đã tích cực phối hợp triển khai công tác tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tham gia vận động Nhân dân thực hiện các phong trào thi đua, giữ gìn an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh, công tác an sinh xã hội, hòa giải cơ sở và các nhiệm vụ đột xuất tại địa phương. Nhiều đồng chí mặc dù tuổi cao, phụ cấp còn thấp nhưng vẫn trách nhiệm, nhiệt tình, chủ động tham gia các hoạt động của khu dân cư.

Số lượng các chức danh cơ bản được bố trí phù hợp với đặc điểm địa bàn dân cư, bảo đảm duy trì hoạt động ổn định tại các tổ dân phố. Việc phối hợp giữa Bí thư Chi bộ, Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng ban công tác Mặt trận và các chi hội đoàn thể ngày càng chặt chẽ, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và tổ chức thực hiện nhiệm vụ ở cơ sở.

b) Về tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động của đội ngũ người hoạt động không chuyên trách và lực lượng tham gia công việc tại tổ dân phố vẫn còn một số khó khăn, hạn chế.

Một số chức danh còn kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ, khối lượng công việc lớn nhưng chế độ hỗ trợ còn thấp, chưa tương xứng với yêu cầu thực tế nên ảnh hưởng

đến động lực và hiệu quả công tác. Chất lượng hoạt động giữa các tổ dân phố chưa đồng đều; một số cá nhân còn hạn chế về kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng tuyên truyền, vận động quần chúng và xử lý tình huống phát sinh tại cơ sở.

Độ tuổi của nhiều người tham gia công tác ở tổ dân phố tương đối cao, việc tiếp cận công nghệ, phương thức làm việc mới còn chậm. Trong khi đó, lực lượng trẻ có trình độ, năng lực tham gia công tác tại cơ sở còn ít do phụ cấp thấp, áp lực công việc cao, chưa tạo được sức hút lâu dài.

Một số nhiệm vụ phát sinh ngày càng nhiều, đặc biệt trong lĩnh vực chuyển đổi số, cải cách hành chính, quản lý dân cư, an sinh xã hội... dẫn đến áp lực công việc tăng lên trong khi nhân lực ở cơ sở còn mỏng.

c) Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

- Nguyên nhân khách quan

Khối lượng công việc ở cơ sở ngày càng tăng, yêu cầu nhiệm vụ ngày càng cao, trong khi chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách và lực lượng tham gia công việc tại tổ dân phố còn nhiều khó khăn, chưa thực sự phù hợp với thực tiễn.

Một số quy định liên quan đến chức danh, số lượng, mức phụ cấp thường xuyên thay đổi trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy và thực hiện chủ trương tinh gọn, dẫn đến tâm lý băn khoăn, ảnh hưởng nhất định đến quá trình công tác của đội ngũ ở cơ sở.

Đặc điểm dân cư tại một số địa bàn đông dân, phạm vi quản lý rộng, nhiều vấn đề phát sinh phức tạp cũng tạo áp lực lớn đối với lực lượng làm việc tại tổ dân phố.

- Nguyên nhân chủ quan

Công tác đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ hoạt động ở tổ dân phố có thời điểm chưa đáp ứng yêu cầu thực tế; việc cập nhật kiến thức mới, kỹ năng chuyển đổi số còn hạn chế.

Một số cá nhân chưa thực sự chủ động nghiên cứu, đổi mới phương pháp làm việc; tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ có lúc, có việc chưa cao. Công tác phối hợp giữa các lực lượng ở một vài tổ dân phố chưa thật sự đồng bộ, hiệu quả chưa đồng đều.

Việc rà soát, đánh giá chất lượng hoạt động của từng chức danh tại cơ sở ở một số thời điểm còn mang tính hình thức, chưa kịp thời phát hiện và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

PHẦN THỨ 3

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI TỔ DÂN PHỐ

I. MỤC TIÊU

1. Thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các tổ dân phố có quy mô số hộ gia đình chưa đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 về

tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

2. Việc sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố và người hoạt động không chuyên trách tổ dân phố gắn với yêu cầu nâng cao hiệu quả quản trị ở cơ sở, thúc đẩy chuyên đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, mục tiêu tăng trưởng “2 con số” và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân phù hợp với yêu cầu trong tình hình mới.

II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI TỔ DÂN PHỐ

1. Phương án sắp xếp:

Sắp xếp, tổ chức lại 12 tổ dân phố trên địa bàn phường Nam Đồng thành 10 tổ dân phố, cụ thể:

1.1. Sáp nhập tổ dân phố Đồng Ngộ với tổ dân phố Vũ La để thành lập tổ dân phố mới, dự kiến tên gọi là Vũ La. Sau sắp xếp, tổ dân phố Vũ La đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô tổ dân phố sau sắp xếp

- Tên tổ dân phố mới: Vũ La
- Vị trí địa lý, ranh giới của tổ dân phố Vũ La:
 - + Vị trí địa lý (phía Đông giáp phường Ái Quốc; phía Tây giáp phường Hải Dương, phía Bắc giáp xã Nam Sách, phía Nam giáp tổ dân phố Phú Lương).
- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của tổ dân phố Vũ La:
 - + Số hộ gia đình: 794 hộ
 - + Số nhân khẩu: 2.493 người, trong đó có 75 đảng viên
- Diện tích tự nhiên của tổ dân phố Vũ La: 224 hecta
- Tổ dân phố Vũ La có cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu gồm 02 nhà văn hóa, 02 khu thể thao, khu vui chơi và một số đặc trưng khác (02 Đình làng, 02 chùa, đền thờ; các di sản văn hóa phi vật thể, ...).
- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại tổ dân phố Vũ La: 01 Chi bộ

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại

Tổ dân phố Đồng Ngộ có 361 hộ gia đình, 1.143 nhân khẩu; tổ dân phố Vũ La có 433 hộ gia đình, 1.350 nhân khẩu (cả hai tổ dân phố không đảm bảo tiêu chí về số hộ gia đình), phải nhập 02 tổ dân phố mới đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định. Đây là hai tổ dân phố có lịch sử hình thành lâu đời, có vị trí thuận lợi về giao thông, giàu truyền thống lịch sử văn hóa và đang trong quá trình đô thị hóa mạnh mẽ. Tổ dân phố Đồng Ngộ và Vũ La cùng ở cửa ngõ phía Bắc của phường; có điều kiện thuận lợi về giao thông đường bộ, đường sắt và đường thủy. Nhân dân hai tổ dân phố có truyền thống đoàn kết cộng đồng, đời sống nhân dân ổn định, chủ yếu sinh sống bằng sản xuất kinh doanh, dịch vụ, lao động tại các doanh nghiệp và một phần sản xuất nông nghiệp. Nhân dân tổ dân phố Vũ La, Đồng Ngộ chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia các phong trào xây dựng đô thị văn minh, bảo vệ môi trường và giữ gìn an ninh trật tự địa phương.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở tổ phố và người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố:

+ Số lượng hiện có mặt: 04 người, gồm: 02 Bí thư Chi bộ, 01 Tổ trưởng tổ dân phố; 01 Trưởng ban Công tác mặt trận (không bao gồm chức danh kiêm nhiệm).

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp, dự kiến bố trí 03 chức danh, dôi dư 01 người (01 Bí thư Chi bộ).

- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố: 17 người

(Địa phương rà soát thực trạng và xây dựng phương án sắp xếp, bố trí các chức danh người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố theo quy định tại Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương)

1.2. Sáp nhập tổ dân phố Tân Lập với tổ dân phố Nhân Nghĩa để thành lập tổ dân phố mới, dự kiến tên gọi là Nhân Nghĩa. Sau sắp xếp, tổ dân phố Nhân Nghĩa đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô tổ dân phố sau sắp xếp

- Tên tổ dân phố mới: Nhân Nghĩa

- Vị trí địa lý, ranh giới của tổ dân phố Nhân Nghĩa:

+ Vị trí địa lý: phía Đông giáp phường Ái Quốc; phía Tây giáp phường Hải Dương; phía Bắc giáp tổ dân phố Phú Lương; phía Nam giáp tổ dân phố Khánh Hội).

- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của tổ dân phố Nhân Nghĩa

+ Số hộ gia đình: 793 hộ gia đình;

+ Số nhân khẩu: 2.570 người, trong đó có 49 đảng viên.

- Diện tích tự nhiên của tổ dân phố Nhân Nghĩa: 191,8 hecta

- Tổ dân phố Nhân Nghĩa có cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu gồm 02 nhà văn hóa, 02 khu thể thao, 01 khu vui chơi và một số đặc trưng khác (Đình làng, chùa, đền thờ; các di sản văn hóa phi vật thể, ...).

- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại tổ dân phố Nhân Nghĩa: 01 Chi bộ

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại

Tổ dân phố Tân Lập có 140 hộ gia đình, 446 nhân khẩu (không đảm bảo tiêu chí về số hộ gia đình), là khu dân cư hình thành cùng với quá trình mở rộng, phát triển đô thị của Nam Đồng (cũ); địa bàn có giao thông kết nối trực tiếp với tổ dân phố Nhân Nghĩa, tạo điều kiện phát triển thương mại, dịch vụ, sản xuất kinh doanh. Tổ dân phố Nhân Nghĩa có 653 hộ gia đình, 2.124 nhân khẩu, là tổ dân phố có lịch sử hình thành lâu đời, địa bàn có sự đan xen giữa khu dân cư truyền thống và khu vực phát triển mới, do đó đặt ra yêu cầu tiếp tục chỉnh trang đô thị, nâng cấp hệ thống hạ tầng và nâng cao hiệu quả quản lý cộng đồng dân cư.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở tổ phố và người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố:
 - + Số lượng hiện có mặt: 04 người, gồm: 02 Bí thư Chi bộ, 01 Tổ trưởng tổ dân phố; 01 Trưởng ban Công tác mặt trận (không gồm chức danh kiêm nhiệm).
 - + Phương án bố trí: Sau sắp xếp, dự kiến bố trí 03 chức danh, dôi dư 01 người (01 Bí thư Chi bộ).
- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố: 12 người

(Địa phương rà soát thực trạng và xây dựng phương án sắp xếp, bố trí các chức danh người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố theo quy định tại Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương)

1.3. Điều chỉnh tổ dân phố Cập Nhất 3, Cập Nhất 2 và Cập Thượng 2

- Tổ dân phố Cập Nhất 3 có 494 hộ gia đình, 1.568 nhân khẩu (không đảm bảo tiêu chí về số hộ gia đình), từ năm 2023 được chia tách từ tổ dân phố Cập Nhất, xã Tiên Tiến thành 03 tổ dân phố: Cập Nhất 1, Cập Nhất 2, Cập Nhất 3; có không gian tương đối rộng, địa bàn tiếp giáp với các tổ dân phố Cập Nhất 2 và Cập Thượng 2 (Tổ dân phố Cập Nhất 2 có 664 hộ gia đình, 2.196 nhân khẩu; tổ dân phố Cập Thượng 2 có 624 hộ gia đình, 2.153 nhân khẩu).

- Điều chỉnh theo hướng mở rộng, tổ dân phố Cập Nhất 3 lấy một phần diện tích, dân số của tổ dân phố Cập Nhất 2 (46 hộ gia đình - khu vực diêm dân cư mới) và tổ dân phố Cập Thượng 2 (33 hộ gia đình - khu vực phía bắc đường Vành đai 1). Sau khi điều chỉnh, mở rộng tổ dân phố Cập Nhất 3 giữ nguyên tên gọi là Cập Nhất 3

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô tổ dân phố sau sắp xếp

- Tên tổ dân phố mới: Cập Nhất 3
- Vị trí địa lý, ranh giới của tổ dân phố Cập Nhất 3
 - + Vị trí địa lý: phía Tây giáp phường Hải Dương, phường Tân Hưng; phía Đông giáp tổ dân phố Cập Nhất 1, Cập Nhất 2; phía Nam giáp tổ dân phố Cập Thượng 2; phía Bắc giáp tổ dân phố Khánh Hội.

- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của tổ dân phố Cập Nhất 3
 - + Số hộ gia đình: 573 hộ gia đình;
 - + Số nhân khẩu: 1.961 người, trong đó có 25 đảng viên
- Diện tích tự nhiên của tổ dân phố Cập Nhất 3: 206.8 hecta
- Tổ dân phố Cập Nhất 3 có cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu gồm 01 nhà văn hóa, 01 khu thể thao, 01 khu vui chơi và một số đặc trưng khác.
- Số Chi bộ đang dự kiến thành lập tại tổ dân phố Cập Nhất 3: 01 Chi bộ

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại

Tổ dân phố Cập Nhất 3 có 494 hộ gia đình, 1.568 nhân khẩu (không đảm bảo tiêu chí về số hộ gia đình), được thành lập từ năm 2023 (chia tách từ tổ dân phố Cập Nhất, xã Tiên Tiến thành 03 tổ dân phố: Cập Nhất 1, Cập Nhất 2, Cập Nhất 3); có không gian tương đối rộng, địa bàn tiếp giáp với các tổ dân phố Cập Nhất 2 và Cập

Thượng 2 (Tổ dân phố Cập Nhất 2 có 664 hộ gia đình, 2.196 nhân khẩu và tổ dân phố Cập Thượng 2 có 624 hộ gia đình, 2.153 nhân khẩu).

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở tổ phố và người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số 02 người, gồm: 01 Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng ban Công tác mặt trận, 01 Tổ trưởng tổ dân phố (không bao gồm chức danh kiêm nhiệm).

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp, dự kiến bố trí 03 chức danh, dôi dư: 0.

- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố: 08 người.

(Địa phương rà soát thực trạng và xây dựng phương án sắp xếp, bố trí các chức danh người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố theo quy định tại Nghị quyết số số 26/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương)

1.4. Tổ dân phố Cập Nhất 2 sau điều chỉnh một phần diện tích và quy mô dân số sang tổ dân phố Cập Nhất 3.

- Số hộ gia đình: 618 hộ gia đình

- Số nhân khẩu: 2.037 người

- Số Chi bộ thuộc tổ dân phố: 01 Chi bộ, với 25 đảng viên

- Diện tích tự nhiên: 133,6 ha

- Người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố: 02 người, gồm 01 Bí thư chi bộ (kiêm Trưởng ban công tác mặt trận); 01 Tổ trưởng tổ dân phố.

- Người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố: 07 người

(Địa phương rà soát thực trạng và xây dựng phương án sắp xếp, bố trí các chức danh người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố theo quy định tại Nghị quyết số số 26/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương)

1.5. Tổ dân phố Cập Thượng 2 sau điều chỉnh một phần diện tích và quy mô dân số sang tổ dân phố Cập Nhất 3.

- Số hộ gia đình: 591 hộ gia đình;

- Số nhân khẩu: 2.009 người

- Số Chi bộ thuộc tổ dân phố: 01 Chi bộ, với 31 đảng viên

- Diện tích tự nhiên: 212,3 ha

- Người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố: 02 người, gồm 01 Bí thư chi bộ (kiêm Trưởng ban công tác mặt trận); 01 Tổ trưởng tổ dân phố.

- Người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố: 06 người

(Địa phương rà soát thực trạng và xây dựng phương án sắp xếp, bố trí các chức danh người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố theo quy định tại Nghị quyết số số 26/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương)

(Phương án cụ thể kèm theo Phụ lục 4 kèm theo).

2. Giữ ổn định 05 tổ dân phố, gồm:

2.1 Tổ dân phố Khánh Hội

- Số hộ gia đình: 1.131 hộ gia đình;
 - Số nhân khẩu: 3.733 người;
 - Số Chi bộ thuộc tổ dân phố: 01 Chi bộ, với 42 đảng viên
 - Diện tích tự nhiên: 285,3 ha
 - Người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố: 02 người, gồm 01 Bí thư chi bộ (kiêm Trưởng ban công tác mặt trận); 01 Tổ trưởng tổ dân phố.
 - Người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố: 09 người
- Lý do giữ ổn định: đảm bảo quy định về số hộ gia đình.

2.2. Tổ dân phố Phú Lương

- Số hộ gia đình: 589 hộ gia đình;
 - Số nhân khẩu: 2.036 người;
 - Số Chi bộ thuộc tổ dân phố: 01 Chi bộ, với 39 đảng viên
 - Diện tích tự nhiên: 188,7 hecta
 - Người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố: 02 người; gồm 01 Bí thư chi bộ, kiêm Trưởng ban công tác mặt trận, 01 Tổ trưởng tổ dân phố
 - Người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố: 08 người
- Lý do giữ ổn định: đảm bảo quy định về số hộ gia đình.

2.3. Tổ dân phố Du Tái

- Số hộ gia đình: 809 hộ gia đình;
 - Số nhân khẩu: 2.741 người;
 - Số Chi bộ thuộc tổ dân phố: 01 Chi bộ, với 52 đảng viên
 - Diện tích tự nhiên: 221,4 hecta
 - Người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố: 03 người, gồm: 01 Bí thư chi bộ, 01 Trưởng ban công tác mặt trận, 01 Tổ trưởng tổ dân phố.
 - Người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố: 08 người
- Lý do giữ ổn định: đảm bảo quy định về số hộ gia đình.

2.4. Tổ dân phố Cập Thượng 1

- Số hộ gia đình: 698 hộ gia đình;
 - Số nhân khẩu: 2.359 người
 - Số Chi bộ thuộc tổ dân phố: 01 Chi bộ, với 53 đảng viên
 - Diện tích tự nhiên: 179,7 hecta
 - Người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố: 02 người; gồm 01 Bí thư chi bộ kiêm Tổ trưởng tổ dân phố; 01 Trưởng ban công tác mặt trận
 - Người tham gia hoạt động trực tiếp ở tổ dân phố: 07 người
- Lý do giữ ổn định: đảm bảo quy định về số hộ gia đình.

2.5. Tổ dân phố Cập Nhất 1

- Số hộ gia đình: 764 hộ gia đình;
- Số nhân khẩu: 2.680 người;

- Số Chi bộ thuộc tổ dân phố: 01 Chi bộ, với 32 đảng viên
 - Diện tích tự nhiên: 123,6 hecta
 - Người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố: 02 người; gồm 01 Bí thư chi bộ kiêm Tổ trưởng tổ dân phố, 01 Trưởng ban công tác mặt trận
 - Người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn, tổ dân phố: 07 người
- Lý do giữ ổn định: đảm bảo quy định về số hộ gia đình.
(*Lý do cụ thể kèm theo Phụ lục 5 kèm theo*).

4.3. Tổng số tổ dân phố trên địa bàn sau khi sắp xếp, sáp nhập (bao gồm cả các tổ dân phố giữ ổn định)

Tổng số: 10 tổ dân phố, trong đó:

- 10 tổ dân phố đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định;
- 0 tổ dân phố chưa đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định, cụ thể:

- + Có quy mô dưới 50% số hộ gia đình: 0 tổ dân phố;
 - + Có quy mô từ 50% đến dưới 70% số hộ gia đình là: 0 tổ dân phố;
 - + Có quy mô từ 70% đến dưới 100% số hộ gia đình là: 0 tổ dân phố;
- (*Chi tiết theo phụ lục 6A, 6B kèm theo*)

(*Lý do cụ thể kèm theo Phụ lục 5 kèm theo Đề án*).

3. Tổng số tổ dân phố trên địa bàn sau khi sắp xếp, sáp nhập (bao gồm cả các tổ dân phố giữ ổn định)

Tổng số: 10 tổ dân phố, trong đó:

- 10 tổ dân phố đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định;
- 0 tổ dân phố chưa đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định, cụ thể:

- + Có quy mô dưới 50% số hộ gia đình: 0 tổ dân phố;
 - + Có quy mô từ 50% đến dưới 70% số hộ gia đình là: 0 tổ dân phố;
 - + Có quy mô từ 70% đến dưới 100% số hộ gia đình là: 0 tổ dân phố;
- (*Chi tiết theo phụ lục 6A, 6B kèm theo*)

III. PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC, SẮP XẾP LẠI CHI BỘ ĐẢNG, ĐOÀN THỂ Ở TỔ DÂN PHỐ; VIỆC THỰC HIỆN, CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở TỔ DÂN PHỐ

1. Phương án sắp xếp, hợp nhất các chi bộ, các chi hội, tổ chức đoàn thể
(*Nội dung sắp xếp chi bộ, chi hội, tổ chức đoàn thể thực hiện thống nhất trên phạm vi toàn xã, toàn Thành phố, theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền*)

2. Về việc thực hiện chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố đời dư sau sắp xếp

Trên cơ sở phương án sắp xếp, bố trí sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố nêu tại Mục II Đề án này, UBND cấp phường thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật hiện hành đối với những trường hợp

tiếp tục tham gia công tác. Đối với những trường hợp dôi dư có nguyện vọng nghỉ hưởng chế độ theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ thì lập hồ sơ, xem xét giải quyết hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định.

VI. PHƯƠNG ÁN NHÀ VĂN HÓA, KHU THỂ THAO DÔI DƯ SAU SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI TỔ DÂN PHỐ

6.1. Về thực trạng

a) Nhà văn hóa

- Tổng số hiện có: 12
- Tổng số dự kiến sử dụng: 12
- Tổng số dôi dư: 0

b) Khu thể thao

- Tổng số hiện có: 11 (tổ dân phố Tân Lập không có Khu thể thao)
- Tổng số dự kiến sử dụng: 11
- Tổng số dôi dư: 0

6.2. Về phương án sắp xếp, xử lý

- Tiếp tục sử dụng: 12 Nhà văn hoá
- Chuyển giao cho cơ quan có thẩm quyền quản lý: 0
- Phương án khác: 0

(Chi tiết theo phụ lục 7 kèm theo)

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để việc sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố trên địa bàn thành phố nói chung và phường Nam Đồng nói riêng được triển khai đồng bộ, hiệu quả, bảo đảm phù hợp với yêu cầu đổi mới mô hình quản lý đô thị và tinh gọn bộ máy ở cơ sở, UBND phường Nam Đồng kính đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét một số nội dung sau:

- Quan tâm bố trí nguồn lực để bảo đảm điều kiện triển khai sau sắp xếp, bao gồm cơ sở vật chất, hạ tầng phục vụ sinh hoạt cộng đồng, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý dân cư và nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ dân phố.

- Có cơ chế ổn định, kiện toàn tổ chức và đội ngũ cán bộ ở cơ sở sau sắp xếp; đồng thời nghiên cứu các giải pháp bảo đảm chế độ, chính sách phù hợp đối với đội ngũ cán bộ, người hoạt động không chuyên trách chịu tác động trực tiếp từ quá trình sắp xếp.

- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, tạo điều kiện để các địa phương chủ động xây dựng phương án phù hợp với đặc điểm thực tiễn, đồng thời bảo đảm sự thống nhất trong tổ chức thực hiện.

- Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện tại cơ sở; kịp thời cho ý kiến chỉ đạo đối với những nội dung phát sinh vượt thẩm quyền của địa phương.

PHẦN THỨ TƯ: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

1. Tổ chức lấy ý kiến cử tri về Đề án

Ủy ban nhân dân phường tổ chức lấy ý kiến Nhân dân về việc sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố bằng hình thức phù hợp, theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở; tổng hợp, giải trình, tiếp thu đầy đủ ý kiến tham gia của Nhân dân về Phương án sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố; xây dựng báo cáo để hoàn thiện hồ sơ trình Hội đồng nhân dân phường xem xét, quyết định.

- Lấy ý kiến cử tri đại diện hộ gia đình cư trú hợp pháp tại các tổ dân phố thuộc diện sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố: Tân Lập; Nhân Nghĩa; Đồng Ngọc; Vũ La; Cặp Nhất 2, Cặp Nhất 3, Cặp Thượng 2.

- Hình thức: tổ chức hội nghị cử tri tại tổ dân phố kết hợp phát phiếu lấy ý kiến trực tiếp đến từng hộ gia đình (trường hợp vắng mặt); đảm bảo 01 phiếu/01 ý kiến đại diện hộ gia đình.

- Nội dung: lấy ý kiến chủ trương sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố; phương án cụ thể; tên gọi tổ dân phố sau sáp nhập; các vấn đề liên quan (nếu có).

- Thời gian hoàn thành: trước ngày 15/6/2026.

2. Thông qua kỳ họp HĐND cấp xã

- Trên cơ sở kết quả lấy ý kiến cử tri của các tổ dân phố thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đạt tỷ lệ trên 50%, hoàn thành hồ sơ trình HĐND cấp phường xem xét quyết định.

- Thời gian hoàn thành: trước ngày 30/6/2026.

II. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI TỔ DÂN PHỐ

1. Phòng Văn hóa - Xã hội phường

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng Phương án, Đề án sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố trên địa bàn phường; hướng dẫn các tổ dân phố lập, niêm yết danh sách cử tri và lấy ý kiến cử tri về Phương án sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố; tham mưu Ủy ban nhân dân phường hoàn thiện hồ sơ, trình hội đồng nhân dân phường xem xét thông qua đảm bảo đúng thời gian quy định.

- Phối hợp với Ban Xây dựng Đảng tham mưu Đảng ủy, UBND phường hướng dẫn việc sắp xếp và thực hiện chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố.

- Chủ động cập nhật thường xuyên các chủ trương, chỉ đạo của Trung ương, của thành phố có liên quan đến công tác sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố để kịp thời tham mưu cho Ủy ban nhân dân phường điều chỉnh, triển khai Kế hoạch phù hợp.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền tạo sự đồng thuận trong các tầng lớp Nhân dân.

2. Văn phòng HĐND và UBND phường

- Phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội dự thảo các văn bản của Ủy ban nhân dân phường báo cáo, xin ý kiến Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy chỉ đạo liên quan đến việc xây dựng Phương án, Đề án.

- Tham mưu tổ chức các cuộc họp của Ủy ban nhân dân phường liên quan đến sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố (về thời gian, địa điểm họp; chuẩn bị cơ sở, vật chất và điều kiện tổ chức cuộc họp, ...).

- Thường xuyên phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội, các phòng, ban, đơn vị có liên quan để kịp thời tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong việc thực hiện sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố.

3. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường

- Rà soát, thống kê và cung cấp số liệu diện tích tự nhiên của từng Tổ dân phố để làm căn cứ lập Phương án, Đề án sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố.

- Chủ trì tham mưu các nội dung thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường liên quan đến Phương án, Đề án sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố.

- Hướng dẫn rà soát, đánh giá chất lượng các Nhà văn hóa tổ dân phố; việc xử lý tài sản của các Tổ dân phố khi thực hiện Phương án theo hướng dẫn của Sở Tài chính;

- Tham mưu cho UBND phường về kinh phí theo phân cấp quản lý ngân sách để thực hiện các nhiệm vụ, triển khai thực hiện Phương án sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố trên địa bàn.

4. Ban Chỉ huy Quân sự, Công an phường

Phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội, rà soát cung cấp danh sách cử tri, hộ gia đình đối với các tổ dân phố trên địa bàn phường, đảm bảo giữ gìn an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; không để xảy ra các vấn đề phức tạp trước, trong và sau sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố.

5. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công phường

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến đến Nhân dân đầy đủ, kịp thời về chủ trương của Đảng, Nhà nước và của thành phố về sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố; sự cần thiết và lợi ích của việc sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố (tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả quản lý, tăng cường nguồn lực cộng đồng...); phương án sáp nhập, tên tổ dân phố, quy mô, ranh giới...; quyền và trách nhiệm của Nhân dân trong việc tham gia ý kiến; các bước triển khai, lộ trình thực hiện; giải đáp các ý kiến, kiến nghị, băn khoăn của Nhân dân.

- Triển khai tuyên truyền bằng nhiều hình thức: tổ chức hội nghị lồng ghép trong các cuộc họp; phát thanh và niêm yết công khai; thông qua Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể vận động người dân; đồng thời tuyên truyền trực tiếp đến từng hộ gia đình, phát tài liệu và ghi nhận ý kiến.

- Thực hiện liên tục trong suốt quá trình xây dựng và triển khai Phương án: Trước khi lấy ý kiến Nhân dân; trong thời gian lấy ý kiến; sau khi có quyết định phê duyệt.

6. Đề nghị Ban Xây dựng đảng, Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phường

- Ban Xây dựng Đảng tham mưu Đảng ủy phường phương án sắp xếp, kiện toàn các chi bộ tổ dân phố, tham mưu thực hiện công tác cán bộ đối với bí thư chi bộ và đội ngũ cán bộ tổ dân phố sau sắp xếp; đề xuất bố trí, sắp xếp đội ngũ phù hợp với năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội phường đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân về chủ trương sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố.

- Ủy ban MTTQ Việt Nam phường chỉ đạo làm tốt công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân trong quá trình triển khai thực hiện, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao về nhận thức và hành động, tích cực thực hiện chủ trương sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố trên địa bàn phường.

- Chủ trì, phối hợp phòng Văn hoá-Xã hội và các tổ dân phố tổ chức lấy ý kiến nhân dân về Phương án, Đề án sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố trên địa bàn phường.

Trên đây là Đề án sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố trên địa bàn phường Nam Đồng. UBND phường Nam Đồng báo cáo Sở Nội vụ thành phố xem xét, tổng hợp trình UBND thành phố Quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Sở Nội vụ;
- Thường trực Đảng ủy phường;
- Thường trực HĐND phường;
- CT, các PCT UBND phường ;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn phường;
- Các tổ dân phố;
- Lưu: VT, VHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Quang Huy